TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ninh Thị Hồng H;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 124 CL, phường TC, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Xóm 6, xã TD, huyện TN, Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D;

Nơi cư trú: Ngõ 124 CL, phường TC, quận HA, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Ninh Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2015 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 14/4/2015.

Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại địa chỉ: Ngõ 124 CL, phường TC, quận HA, Hải Phòng trong hai năm năm đầu, sau đó vợ chồng ra ngoài thuê nhà riêng. Anh chị chung sống H phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường xảy ra cãi nhau. Bên cạnh đó, giữa chị H và gia đình nhà chồng đặc biệt là mẹ chồng xảy ra nhiều va chạm trong cuộc sống sinh hoạt đời thường khiến tình cảm vợ chồng cũng ngày càng có khoảng cách. Từ đầu năm 2018, khi mâu thuẫn xảy ra, anh D đã dọn về nhà bố mẹ đẻ, nhiều lần chị H và con trai chủ động đề cập đến việc vợ chồng quay về chung sống nhưng anh D đều không có ý kiến. Tháng 4/2018, do điều kiện hoàn cảnh, chị H không tiếp tục thê trọ mà đưa con trai về ở cùng bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh D từ đó đến nay. Suốt thời gian ly thân, anh D và gia đình bên nội không quan tâm đến mẹ con chị. Đến nay chị H nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục DY trì cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn D để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Qúa trình chung sống anh chị có một con chung Nguyễn Bảo DY, sinh ngày 16/6/2015.

Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn là anh Nguyễn Văn D có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2018

đến nay. Nguyên nhân xuất phát từ bất đồng về mọi mặt trong đời sống chung. Bên cạnh đó, mâu thuẫn giữa chị H và mẹ đẻ anh D cũng khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh D đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện con chung đang ở với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh D không có ý kiến gì. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D đề nghị tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Anh D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Ninh Thị Hồng H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn D hiện đang cư trú tại ngõ 124 CL, phường TC, quận HA, Hải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào quy định tại khoản 1,

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa chị Ninh Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn D tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bản thân anh chị cũng như gia đình hai bên và tổ dân phố xác nhận, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018, cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống chung. Gia đình và địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả.

Qua trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện về thời gian, nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị có cơ hội hàn gắn mâu thuẫn nhưng không được. Về phía anh D, tại các buổi hòa giải cũng như tạ phiên tòa, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện anh không còn thực sự quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của chị H, không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Hiện tại con chung Nguyễn Bảo DY, sinh ngày 16/6/2015 đang sống cùng chị H. Qua cung cấp của gia đình, điều kiện sinh hoạt và học tập của cháu hiện ổn định. Về phía anh D không có ý kiến gì trong trường hợp chị H nhận nuôi dưỡng cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh D đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo DY, sinh ngày 16/6/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

Chị Ninh Thị Hồng H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0004884 ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Mạnh